

Số: 99 /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh, người lao động  
trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được  
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật  
số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số  
28/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính  
sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân  
cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà  
nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách  
cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên  
giới đất liền;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về  
ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy  
định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về  
ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú;*



*Xét Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh, người lao động trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-DT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân thành phố; Công văn báo cáo tiếp thu, giải trình số 7288/UBND-SGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chính sách cho học sinh, người lao động trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh, người lao động trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Học sinh học tại các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang làm việc tại các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### **Điều 2. Nguyên tắc hưởng chính sách**

a) Các đối tượng được áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất của các chính sách.

b) Trường hợp học sinh phải tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này trong thời gian tạm dừng học.

### **Điều 3. Chính sách hỗ trợ**

#### **1. Chính sách đối với học sinh**

a) Hỗ trợ thêm tiền ăn

Mỗi học sinh ở nội trú được hỗ trợ thêm tiền ăn mỗi tháng là 1.000.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Mỗi học sinh bán trú buổi trưa được hỗ trợ thêm tiền ăn mỗi tháng là 400.000 đồng và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Đối với học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hỗ trợ thêm 01 tháng tiền ăn nêu trên.

b) Hỗ trợ tiền đi lại

Mỗi học sinh nội trú được cấp hỗ trợ tiền đi lại 02 lần vào dịp Tết Nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo định mức 0,2 lít xăng/1km tính theo khoảng cách từ trường đến nơi cư trú của học sinh và giá xăng tại thời điểm học sinh đi và về nêu trên.

c) Hỗ trợ khen thưởng

Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc” được hưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện” đối với cấp tiểu học và “Học sinh Giỏi” đối với cấp trung học cơ sở được hưởng 600.000 đồng/học sinh.

d) Hỗ trợ đồ dùng cá nhân

Mỗi cấp học, học sinh bán trú buổi trưa được cấp một lần bằng hiện vật, gồm: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 2.050.000 đồng/học sinh/năm học.

Danh mục đồ dùng cá nhân khác cho học sinh bán trú buổi trưa thực hiện theo danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định đối với đồ dùng khác dành cho học sinh nội trú.

Mỗi học sinh nội trú được hỗ trợ thêm để mua đồ dùng cá nhân khác ngoài quy định là 500.000 đồng/học sinh/năm học.

đ) Hỗ trợ ban đầu cho học sinh nội trú lớp 1 khi được tuyển sinh vào học tại trường là 1.000.000 đồng/học sinh/tháng và được hưởng 04 tháng/năm học.

## 2. Chính sách hỗ trợ đối với người lao động

Ngoài các chính sách, chế độ theo quy định hiện hành, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ đang làm việc tại trường còn được hỗ trợ thêm tiền ăn là 25.000 đồng/ngày làm việc thực tế tại trường và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Đối với người lao động nêu trên được phân công công tác trong thời gian tổ chức giảng dạy học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước

khi vào học chương trình lớp 1 thì được hưởng thêm tiền ăn tính theo số ngày làm việc thực tế tại trường.

### 3. Chính sách đối với cơ sở giáo dục

a) Được cấp hỗ trợ kinh phí mua sách giáo khoa để mỗi học sinh được mượn một bộ sách giáo khoa theo lớp học. Hằng năm, trường được mua bổ sung số sách giáo khoa không quá 10% số sách giáo khoa tại thư viện của nhà trường.

b) Được hỗ trợ thêm kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú như sau: Cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ với mức hỗ trợ thêm là 2.851.500 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Đảm bảo tổng mức chính sách được hỗ trợ từ Điều này và tại mục d khoản 3 Điều 4 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP tương đương 300% mức lương cơ sở hiện hành. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú buổi trưa được cấp bằng 50% định mức kinh phí phục vụ nấu ăn đối với học sinh nội trú.

Khi mức lương cơ sở được điều chỉnh, mức hỗ trợ tương ứng từ ngân sách thành phố được điều chỉnh theo, đảm bảo theo đúng tỷ lệ đã quy định. Trường hợp, Trung ương không quy định mức lương cơ sở thì áp dụng theo mức lương cơ sở được quy định tại văn bản gần nhất.

c) Được hỗ trợ tiền chăm sóc học sinh nội trú học các lớp 1, 2, 3 như sau: Cứ 45 học sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.050.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính 01 định mức. Thời gian hỗ trợ và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

Kinh phí chăm sóc học sinh bán trú buổi trưa học các lớp 1, 2, 3 được cấp bằng 50% định mức kinh phí chăm sóc học sinh nội trú.

d) Trường hợp có tổ chức dạy học tiếng Việt cho học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hỗ trợ thêm 01 tháng kinh phí phục vụ nấu ăn và kinh phí chăm sóc học sinh theo thực tế hoạt động.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm: Ngân sách thành phố và ngân sách xã theo quy định hiện hành.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, DT&TG;
- Vụ Pháp chế, Bộ GD&ĐT;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đoàn ĐBQH đơn vị thành phố Đà Nẵng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Đà Nẵng; Chuyên đề CATP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố; Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Dũng**